

Số: 192/CVD.2021. Ngày: 27/10/2021

Chỉ đạo của BGD: scan gửi BGD; Thủ bị công bố thông tin PNV theo dõi thực hiện.

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1783/QĐ-CTCTH

Cần Thơ, ngày 15 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTTP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-TTTP ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Thanh tra Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTTP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Thông tư 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế trực thuộc Tổng cục thuế;

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-TCT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy trình giải quyết đơn khiếu nại tại cơ quan thuế các cấp;

Căn cứ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ quy định giá tính thuế tài nguyên;



Căn cứ Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của UBND thành phố Cần Thơ quy định giá tính thuế tài nguyên;

Đơn khiếu nại của Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn MST 1801548417, địa chỉ trụ sở chính: Lô 12A, Khu Công Nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo Công văn đến số 1406, Đơn khiếu nại ghi ngày 26/4/2021 do ông Huỳnh Minh Trung đứng tên.

I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI:

Công ty khiếu nại Quyết định số 845/QĐ-XPVPHC ngày 16/4/2021 của Cục trưởng Cục Thuế TP. Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 753/QĐ-CT ngày 02/4/2021 của Cục trưởng Cục Thuế về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế), cụ thể: không đồng ý với kết luận mục 3.2 điều 1 Quyết định số 845/QĐ-XPVPHC:

- Truy thuế số tiền 1.614.770.532 đồng, trong đó:
 - + Thuế TNDN số tiền 462.415.162 đồng (số tiền thuế TNDN phát sinh năm 2017 là 491.889.200 đồng Công ty đã nộp vào ngày 19/01/2018);
 - + Thuế tài nguyên số tiền: 1.152.355.370 đồng.
- Phạt 20% đối với khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp 322.954.106 đồng.
- Tiền chậm nộp thuế tài nguyên 208.225.836 đồng.

Việc truy thu và tiền chậm nộp thuế tài nguyên nước như vậy là chưa phù hợp, Đoàn thanh tra thuế áp giá tối đa của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định 6.000 đồng/m³ nước mặt và 9.000 đồng/m³ nước dưới đất (nước ngầm).

II. KẾT QUẢ XÁC MINH NỘI DUNG KHIẾU NẠI:

1. Xác minh nội dung hồ sơ thanh tra thuế đối với Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn:

Ngày 07/12/2020, Cục Thuế ban hành Quyết định số 2907/QĐ-CT về việc thanh tra thuế tại Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn, thời kỳ thanh tra từ 08/2017 đến năm 2019.

Ngày 07/12/2020, Cục Thuế ban hành Quyết định số 2908/QĐ-CT về việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra tại Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn.

Ngày 22/02/2021, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 2907/QĐ-CT thông qua Biên bản thanh tra với Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn.

Ngày 24/02/2021, Cục Thuế TP. Cần Thơ ban hành Công văn số 635/CT-TTKT2 về việc xác định giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch gửi Sở Tài chính thành phố Cần Thơ.

Ngày 26/3/2021, Sở Tài chính TP. Cần Thơ ban hành Công văn số 894/STC-QLG-CS&TCND về việc có ý kiến đối với việc xác định giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch, trong đó Sở Tài chính trả lời “*Đề nghị Cục Thuế thành phố thực hiện việc xác định giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch theo đúng quy định hiện hành*”.

Ngày 02/4/2021, Cục Thuế thành phố Cần Thơ ban hành Kết luận số 34/KLTT-CT về việc thanh tra thuế tại Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn, tổng số tiền truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là 2.216.298.941 đồng;

Ngày 02/4/2021, Cục Thuế thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 754/QĐ-CT về việc ủy quyền công bố kết luận thanh tra thuế;

Ngày 02/4/2021, Cục Thuế thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 753/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về thuế, tổng số tiền truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là 2.216.298.941 đồng;

Ngày 15/4/2021, Đoàn thanh tra thuế theo Quyết định số 2907/QĐ-CT tiến hành lập phụ lục Biên bản thanh tra;

Ngày 16/4/2021, Cục Thuế thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 845/QĐ-XPVPHC về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 753/QĐ-XPVPHC, tổng số tiền thuế truy, tiền phạt và tiền chậm nộp là 2.148.050.475 đồng, trong đó:

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp là 322.954.106 đồng;

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai làm giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau là 2.100.000 đồng;

- Buộc nộp đủ số tiền thuế khai thiếu vào NSNN:

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): 462.415.162 đồng

+ Thuế tài nguyên: 1.152.355.370 đồng;

+ Tiền chậm nộp thuế tài nguyên: 208.225.836 đồng.

a) Đối với thuế TNDN:

Tại Phụ lục Biên bản Thanh tra thuế ngày 15/4/2021 tại Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn xác định:

- Năm 2017 (từ 08/2017 đến 12/2017): Giảm chi phí quản lý số tiền 23.680.000 đồng do đây là khoản chi thù lao cho cá nhân không chuyên trách theo quy định tại Điểm d. Khoản 2.5. Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC

ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN (đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015); Đồng thời tăng chi phí quản lý số tiền 201.629.630 đồng do tính lại giá tính thuế tài nguyên dẫn đến tăng số thuế tài nguyên phải nộp tương ứng. Giảm số thuế TNDN được miễn giảm số tiền 491.889.200 đồng do đã hết thời gian được miễn, giảm theo quy định. Từ đó dẫn đến tăng số thuế TNDN phải nộp tương ứng số tiền 462.415.162 đồng.

- Năm 2018: Tăng chi phí quản lý số tiền 462.018.770 đồng do tính lại giá tính thuế tài nguyên dẫn đến tăng số thuế tài nguyên phải nộp tương ứng. Từ đó dẫn đến giảm số thuế TNDN phải nộp tương ứng số tiền 76.377.987 đồng.

- Năm 2019: Giảm chi phí quản lý số tiền 105.840.000 đồng do đây là khoản chi thù lao cho cá nhân không chuyên trách theo quy định tại Điểm d. Khoản 2.5. Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN (đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015); đồng thời tăng chi phí quản lý số tiền 488.706.970 đồng do tính lại giá tính thuế tài nguyên dẫn đến tăng số thuế tài nguyên phải nộp tương ứng. Từ đó dẫn đến giảm số thuế TNDN phải nộp số tiền tương ứng 76.573.394 đồng.

Dựa trên kiến nghị của Đoàn thanh tra thuế, Cục Thuế thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 845/QĐ-XPVPHC ngày 16/4/2021 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 753/QĐ-CT ngày 02/4/2021) truy thu thuế TNDN số tiền: 462.415.162 đồng theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Nghị định 129/2013/QĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế (số tiền thuế TNDN Công ty đã nộp vào ngày 19/01/2018); Phạt khai sai 20% trên tổng số tiền thuế khai thiếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định 129/2013/QĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế số tiền: 92.483.032 đồng; tiền chậm nộp: không tính phạt chậm nộp do đơn vị đã nộp số tiền thuế TNDN khai sai.

b) Đối với thuế tài nguyên:

Tại Biên bản Thanh tra thuế ngày 22/02/2021 tại Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn xác định:

- Năm 2017, tăng số thuế tài nguyên phải nộp số tiền 201.629.630 đồng do tính lại giá tính thuế đối với nước mặt từ 2.000 đồng lên 6.000 đồng, đối với nước ngầm từ 4.000 đồng lên 9.000 đồng theo khung giá quy định tại Thông tư 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau.

- Năm 2018, tăng số thuế tài nguyên phải nộp số tiền 462.018.770 đồng do tính lại giá tính thuế đối với nước mặt từ 2.000 đồng lên 6.000 đồng, đối với nước ngầm từ 4.000 đồng lên 9.000 đồng theo khung giá quy định tại Thông tư

44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau.

- Năm 2019, tăng số thuế tài nguyên phải nộp số tiền 488.706.970 đồng do tính lại giá tính thuế đối với nước mặt từ 2.000 đồng lên 6.000 đồng, đối với nước ngầm từ 4.000 đồng lên 9.000 đồng theo khung giá quy định tại Thông tư 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau.

Căn cứ kiến nghị của Đoàn thanh tra thuế, Cục Thuế thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 845/QĐ-XPVPHC ngày 16/4/2021 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 753/QĐ-CT ngày 02/4/2021) truy thu số tiền thuế tài nguyên 1.152.355.370 đồng do khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế tài nguyên phải nộp theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 và thực hiện truy thu thuế theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Nghị định 129/2013/QĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế. Đồng thời, phạt khai sai 20% trên tổng số tiền thuế khai thiếu theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/QĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế là 230.471.074 đồng. Tiền chậm nộp thuế tài nguyên đến 22/02/2021 là 208.225.836 đồng.

2. Xác minh nội khiếu nại với Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn tại Biên bản làm việc ngày 17/5/2021 tại Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn, Biên bản làm việc tại phòng Tiếp công dân Cục Thuế TP. Cần Thơ 21/5/2021 tại Cục Thuế TP. Cần Thơ:

a) Đối với vấn đề phạt 20% đối với thuế TNDN do tờ khai sai: cơ sở chứng minh doanh nghiệp đã thực hiện đúng và đầy đủ việc hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách Nhà nước trong kỳ quyết toán thuế TNDN năm 2017

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã lập của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học thành phố Hồ Chí Minh kiểm toán ngày 19/3/2018.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã lập ngày 28/02/2018 gửi trên hồ trợ kê khai của Cục thuế thành phố Cần Thơ với tổng số tiền thuế TNDN phát sinh phải nộp là 1.166.099.386 đồng.

- Giấy nộp tiền vào ngân sách với tổng số tiền là 1.168.169.773 đồng, cụ thể:

+ Ngày 20/10/2017: 489.999.170 đồng;

+ Ngày 25/12/2017: 250.000.000 đồng;

+ Ngày 19/01/2018: 428.170.603 đồng.

- Trên bảng kê quan hệ ngân sách, cán bộ thuế đã đối chiếu và ghi nhận Công ty đã nộp thừa, cần trừ phần tiền thiếu trên tờ khai quyết toán thuế năm 2017.

Như vậy, tổng số tiền thuế TNDN đã nộp thừa vào ngân sách Nhà nước: 1.168.169.773 đồng - 1.166.099.386 đồng = 2.070.387 đồng.

Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn đề nghị Cục Thuế bỏ phạt khai sai 20%, không áp dụng khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, mà áp dụng khoản 5 điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP “*Trường hợp, người nộp thuế có hành vi khai sai theo quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp, tăng số thuế được miễn, giảm hoặc chưa được hoàn thuế thì không bị xử phạt theo quy định tại Điều này mà xử phạt theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định này*” (Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP hướng dẫn áp dụng khoản 3 Điều 6 Nghị định 129/2013/NĐ-CP).

b) Đối với vấn đề thuế tài nguyên:

- Căn cứ Thông tư 44/2017/TT-BTC:

“Điều 5. Áp dụng khung giá tính thuế tài nguyên

Căn cứ Khung giá tính thuế tài nguyên ban hành tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương...”

Đồng thời, Khoản 4, Điều 5 này: “Giá tính thuế tài nguyên tại Bảng giá tính thuế tài nguyên phải phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên và lớn hơn hoặc bằng mức giá tối thiểu của nhóm, loại tài nguyên tương ứng quy định tại Khung giá tính thuế tài nguyên.”

- Căn cứ Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Cần Thơ ban hành:

Mục 2, Điều 2: Nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch là 2.000 đồng/m³ nước mặt và 4.000 đồng/m³ nước dưới đất (nước ngầm).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của Công ty đã đăng ký ngành: khai thác, xử lý và cung cấp nước. *Chi tiết: sản xuất nước sinh hoạt, kinh doanh nước sinh hoạt.*

Đồng thời, phương án giá nước sạch đã được UBND TP. Cần Thơ phê duyệt năm 2019, căn cứ Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND của UBND TP. Cần Thơ làm giá tính thuế nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch trong cơ cấu giá.

Từ những căn cứ nêu trên: đơn giá tính thuế tài nguyên nước, nước thiên nhiên dùng cho sản xuất, kinh doanh nước sạch cho Công ty áp dụng Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND của UBND TP. Cần Thơ là 2.000 đồng/m³ nước mặt và 4.000 đồng/m³ nước dưới đất (nước ngầm) là phù hợp quy định hiện hành; Do đó Công ty đề nghị không truy thu và thu phạt thuế tài nguyên nước; Nếu buộc phải truy thu thuế tài nguyên nước và thu phạt thì Công ty đề nghị cho Công ty truy thu khách hàng sử dụng nước từ 2017 đến nay để nộp ngân sách.

3. Xác minh nội dung khiếu nại với Đoàn thanh tra thuế tại Biên bản làm việc ngày 25/5/2021 tại Cục Thuế TP. Cần Thơ:

- Căn cứ Quyết định số 2907/QĐ-CT ngày 07/12/2020 của Cục trưởng Cục Thuế TP. Cần Thơ V/v thanh tra thuế, thời kỳ thanh tra từ 08/2017 đến năm 2019, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra tại Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn. - Ngày 22/02/2021, Đoàn thanh tra đã thông qua Biên bản thanh tra đối với Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn.

- Ngày 02/4/2021, Cục Thuế thành phố Cần Thơ ban hành Kết luận số 34/KLTT-CT về việc thanh tra thuế tại Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn, tổng số tiền truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là 2.216.298.941 đồng và Cục Thuế đã ban hành Quyết định số 753/QĐ-XPVPHC ngày 02/4/2021 V/v xử phạt vi phạm hành chính về thuế, tổng số tiền truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là 2.216.298.941 đồng.

- Ngày 15/4/2021, Đoàn thanh tra thuế có lập phụ lục Biên bản thanh tra.

- Ngày 16/4/2021, Cục Thuế Cần Thơ ban hành Quyết định số 845/QĐ-XPVPHC về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 753/QĐ-XPVPHC ngày 02/4/2021, tổng số tiền thuế truy, tiền phạt và tiền chậm nộp là 2.148.050.474 đồng, cụ thể:

+ Truy thu thuế TNDN số tiền 462.415.162 đồng (trong đó số tiền thuế TNDN phát sinh năm 2017 là 491.889.200 đồng, Công ty đã nộp vào ngày 19/01/2018).

+ Truy thu thuế tài nguyên 1.152.355.370 đồng (trong đó tăng số thuế phải nộp của năm 2017: 201.629.630 đồng; Năm 2018: 462.018.770 đồng; Năm 2019: 488.706.970 đồng), do nguyên nhân sau:

Do Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn đang áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư sửa đổi, bổ sung, có thực hiện mở và ghi chép sổ sách kế toán với hình thức kê khai nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Tại Điều 1 đối tượng áp dụng theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND thành phố Cần Thơ quy định giá tính thuế tài nguyên hướng dẫn sau “*Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế khai thác tài nguyên nộp thuế theo kê khai không chấp hành*

đầy đủ chế độ sổ sách kế toán, chứng từ kế toán theo chế độ quy định mà kê khai giá tính thuế đơn vị tài nguyên thấp hơn quy định tại Quyết định này thì áp dụng giá tính thuế theo Quyết định này, nếu giá kê khai cao hơn giá quy định tại Quyết định này thì áp dụng tính thuế theo giá kê khai”.

Đoàn thanh tra xác định Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn không thuộc đối tượng áp dụng theo Điều 2 giá tính thuế đối với tài nguyên thiên nhiên tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017. Do đó, Đoàn thanh tra áp dụng giá tính thuế tài nguyên đối với nước mặt từ 2.000 đồng lên 6.000 đồng và đối với nước ngầm từ 3.000 đồng lên 9.000 đồng theo khung giá quy định tại Thông tư 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau do tính lại giá.

- Phạt 20% đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp: $(462.415.162 \text{ đồng} + 1.152.355.370 \text{ đồng}) \times 20\% = 322.954.106 \text{ đồng}$ theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế.

- Tiền chậm nộp 0,03% thuế tài nguyên 208.225.836 đồng tại Khoản 1, Điều 3, Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật quản lý thuế.

- Tiền chậm nộp thuế TNDN Đoàn thanh tra không tính tiền chậm nộp do Công ty đã nộp thuế TNDN năm 2017 là 491.889.200 đồng ngày 19/01/2018.

4. Thực hiện tham vấn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan:

- Ngày 24/02/2021, Cục Thuế TP. Cần Thơ ban hành Công văn số 635/CT-TTKT2 về việc xác định giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch gửi Sở Tài chính thành phố Cần Thơ

- Ngày 26/3/2021, Sở Tài chính TP. Cần Thơ ban hành Công văn số 894/STC-QLG-CS&TCĐN về việc có ý kiến đối với việc xác định giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch

- Ngày 02/6/2021, Cục Thuế TP. Cần Thơ ban hành Công văn số 2494/CTCTH-KTNB về việc xác định đối tượng áp dụng Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ đối với Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn gửi Sở Tài chính.

- Ngày 21/6/2021, Sở Tài chính ban hành Công văn số 2060/STC-QLG-CS&TCĐN về việc ý kiến về đối với việc xác định đối tượng áp dụng Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ.

Qua đó nhận thấy:

- Việc Đoàn thanh tra thuế tham mưu Cục Thuế thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 845/QĐ-XPVPHC ngày 16/4/2021 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 753/QĐ-CT ngày 02/4/2021) xử lý hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, truy thu thuế TNDN theo Khoản 4 Điều 10 và phạt khai sai 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định 129/2013/QĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế là có cơ sở.

- Việc Đoàn thanh tra thuế tham mưu Cục Thuế thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 845/QĐ-XPVPHC ngày 16/4/2021 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 753/QĐ-CT ngày 02/4/2021) do áp dụng giá tính thuế đối với nước mặt từ 2.000 đồng lên 6.000 đồng, đối với nước ngầm từ 4.000 đồng lên 9.000 đồng theo khung giá quy định tại Thông tư 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau. Trong khi theo quy định tại Điều 5 Áp dụng khung giá tính thuế tài nguyên tại Thông tư 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau quy định: “*Căn cứ Khung giá tính thuế tài nguyên ban hành tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương*”. Dẫn đến xử lý hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, truy thu thuế tài nguyên theo Khoản 4 Điều 10; Phạt khai sai 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và tính tiền chậm nộp theo Khoản 3 Điều 10 Nghị định 129/2013/QĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế là chưa phù hợp quy định.

III. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI:

Căn cứ Biên bản đối thoại ngày 08/10/2021 tại Cục Thuế thành phố Cần Thơ, bên khiếu nại và Đoàn thanh tra thuế thuế thống nhất kết quả xác minh giải quyết khiếu nại.

IV. KẾT LUẬN:

1. Đối với việc xử lý truy thu thuế TNDN, phạt 20% khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp

- Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế quy định “*Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, tăng số thuế được miễn, giảm nhưng người nộp thuế đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ*”;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế quy định “*Mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này là 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế đã được hoàn, số thuế được miễn, giảm cao hơn so với quy định của pháp luật thuế*”;

- Căn cứ Khoản 3 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế quy định “*Cơ quan thuế xác định số tiền thuế thiếu, số ngày chậm nộp tiền thuế, tiền chậm nộp tiền thuế; số tiền phạt và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với người nộp thuế theo quy định*”.

- Tại Phụ lục Biên bản thanh tra thuế ngày 15/4/2021 xác định giảm chi phí quản lý số tiền 23.680.000 đồng do đây là khoản chi thù lao cho cá nhân không chuyên trách theo quy định tại Điểm d. Khoản 2.5. Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN (đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015); đồng thời tăng chi phí quản lý số tiền 201.629.630 đồng do tính lại giá tính thuế tài nguyên dẫn đến tăng số thuế tài nguyên phải nộp tương ứng. Giảm số thuế TNDN được miễn giảm số tiền 491.889.200 đồng do đã hết thời gian được miễn, giảm theo quy định (Đơn vị thừa nhận sơ suất lập Tờ khai quyết toán thuế TNDN sai đối với thuế suất 15%). Từ đó dẫn đến lãng số thuế TNDN phải nộp tương ứng số tiền 462.415.162 đồng.

Như vậy, căn cứ vào các quy định trên, Cục Thuế TP. Cần Thơ ban hành Quyết định số 845/QĐ-XPVPHC ngày 16/4/2021 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 753/QĐ-CT ngày 02/4/2021) xử lý hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, truy thu thuế TNDN theo Khoản 4 Điều 10 và phạt khai sai 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định 129/2013/QĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế là đúng quy định.

2. Đối với việc xử lý truy thu thuế tài nguyên, phạt 20% khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, tiền chậm nộp

- Căn cứ Điểm a Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế;

- Căn cứ Điều 1 Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ quy định giá tính thuế tài nguyên;

- Căn cứ Điều 2 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ quy định giá tính thuế tài nguyên;

- Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên tại:

+ Điểm a Khoản 3 Điều 6 quy định: “a) Trường hợp bán ra sản phẩm tài nguyên thì giá tính thuế là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên (trường hợp bán trong nước) tương ứng với sản lượng tài nguyên bán ra ghi trên chứng từ bán hàng nhưng không thấp hơn giá tính thuế do UBND cấp tỉnh quy định”.

+ Điểm c Khoản 3 Điều 6 quy định: “c) Trường hợp giá tính thuế mà NNT xác định thấp hơn giá tính thuế tại Bảng giá do UBND cấp tỉnh quy định thì áp dụng giá tính thuế do UBND cấp tỉnh quy định”;

- Căn cứ Điều 5 Áp dụng khung giá tính thuế tài nguyên tại Thông tư 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau quy định:

“Căn cứ Khung giá tính thuế tài nguyên ban hành tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng tại địa phương đảm bảo một số nguyên tắc sau:

.....

4. Giá tính thuế tài nguyên tại Bảng giá tính thuế tài nguyên phải phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên và lớn hơn hoặc bằng mức giá tối thiểu của nhóm, loại tài nguyên tương ứng quy định tại Khung giá tính thuế tài nguyên”.

Như vậy, căn cứ vào kết quả thanh tra thuế, từ tháng 8 năm 2017 tăng số thuế tài nguyên phải nộp số tiền 201.629.630 đồng; Năm 2018 tăng số thuế tài nguyên phải nộp số tiền 462.018.770 đồng; Năm 2019 tăng tăng số thuế tài nguyên phải nộp số tiền 488.706.970 đồng do tính lại giá tính thuế đối với nước mặt từ 2.000 đồng lên 6.000 đồng, đối với nước ngầm từ 4.000 đồng lên 9.000 đồng theo khung giá quy định tại Thông tư 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau. Dẫn đến việc xử lý hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, truy thu thuế tài nguyên theo Khoản 4 Điều 10; Phạt khai sai 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và tính tiền chậm nộp theo Khoản 3 Điều 10 Nghị định 129/2013/QĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế tại Quyết định số 845/QĐ-XPVPHC ngày 16/4/2021 của Cục trưởng Cục Thuế TP. Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 753/QĐ-CT ngày 02/4/2021 của Cục trưởng Cục Thuế về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế) là chưa đầy đủ căn cứ pháp lý.

Việc Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn áp dụng giá tính thuế tài nguyên 2.000đ/m³ đối với nước mặt và 4.000đ/m³ đối với nước dưới đất (nước ngầm) theo Khoản 4 Điều 5 Thông tư 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017

của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau quy định “*Giá tính thuế tài nguyên tại Bảng giá tính thuế tài nguyên phải phù hợp với khung giá tính thuế tài nguyên và lớn hơn hoặc bằng mức giá tối thiểu của nhóm, loại tài nguyên tương ứng quy định tại Khung giá tính thuế tài nguyên*”; áp dụng quy định tại Điều 2 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ quy định giá tính thuế tài nguyên là phù hợp với quy định.

Mặt khác giá tính thuế tài nguyên 2.000đ/m³ đối với nước mặt và 4.000đ/m³ đối với nước dưới đất (nước ngầm) đã được Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ cơ cấu tại Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2013 về việc ban hành biểu giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn thành phố Cần Thơ và Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2019 quy định giá tiêu thụ nước sạch tại đô thị và khu vực nông thôn.

Như vậy, từ các căn cứ pháp lý tại Mục 1 và 2 Phần IV Kết luận, thực hiện điều chỉnh giảm chi phí quản lý doanh nghiệp đối với năm 2017 (từ 08/2017 đến 12/2017) là 201.629.630 đồng; năm 2018 là 462.018.770 đồng; Năm 2019 là 488.706.970 đồng tương ứng với phần tăng thuế tài nguyên do Đoàn thanh tra xác định được nêu tại Phụ lục Biên bản thanh tra ngày 15/4/2021.

Kết luận:

Dựa trên các căn cứ pháp lý trên nhận định: Nội dung Đơn khiếu nại của Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn MST 1801548417 ghi ngày 26/4/2021, khiếu nại về Quyết định số 845/QĐ-XPVPHC ngày 16/4/2021 của Cục trưởng Cục Thuế TP. Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 753/QĐ-CT ngày 02/4/2021 của Cục trưởng Cục Thuế về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế) tại kết luận mục 3.2 điều 1 Quyết định số 845/QĐ-XPVPHC là đúng một phần.

Kết luận nội dung khiếu nại là đúng một phần.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận một phần nội dung Đơn khiếu nại ghi ngày 26/4/2021 của Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn, cụ thể:

- Không công nhận nội dung khiếu nại đối với hành vi xử lý khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, truy thu thuế TNDN và phạt khai sai 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu (Trong đó số thuế TNDN phát sinh năm 2017 là 491.889.200 đồng Công ty đã nộp vào ngày 19/01/2018);

- Công nhận nội dung khiếu nại đối với hành vi xử lý khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, truy thu thuế tài nguyên; Phạt khai sai 20% tính trên số tiền thuế

khai thiếu và tính tiền chậm nộp (Giá tính thuế tài nguyên 2.000đ/m³ đối với nước mặt và 4.000đ/m³ đối với nước ngầm).

Điều 2. Cục Thuế thành phố Cần Thơ, Đoàn thanh tra thuế căn cứ Điều 1 Quyết định này tính lại thuế tài nguyên phải nộp, thuế TNDN phải nộp để xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định của pháp luật và ban hành Quyết định sửa đổi Quyết định số 845/QĐ-XPVPHC ngày 16/4/2021 của Cục trưởng Cục Thuế TP. Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn có quyền khiếu nại đến Tổng cục Thuế, hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Cục Thuế thành phố Cần Thơ, Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ, Trưởng phòng Thanh tra – kiểm tra 2, Trưởng phòng Kế khai – kê toán thuế, Trưởng phòng Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế và Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Tổng Cục Thuế (để báo cáo);
- Thanh Tra NN TP. Cần Thơ;
- Phòng TTHTNNT (công khai website);
- Lưu: VT, P.KTNB (QK2).



Cáp Quý Phúc